



HĐ số:...../EB-NHNT.....

....., ngày..... tháng..... năm.....

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ E-VCB

- Căn cứ Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế ngày 25/09/1989;
- Căn cứ Nghị định số 17-HĐBT ngày 16/01/1990 của HĐBT quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Hợp đồng kinh tế;
- Căn cứ Nghị định 64/2001/NĐ-CP ngày 20/09/2001 về hoạt động thanh toán qua các tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;
- Căn cứ Quyết định số 44/2002/QĐ-TTg ngày 21/03/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc sử dụng chứng từ điện tử làm chứng từ kế toán để hạch toán và thanh toán vốn của các Tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán;
- Căn cứ vào các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan;
- Theo yêu cầu của bên sử dụng dịch vụ và khả năng phục vụ của Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam, chúng tôi gồm:

Bên sử dụng dịch vụ E-VCB, gọi tắt là "Bên A":

- Tên khách hàng:
- Người đại diện :..... Chức vụ:..... Số CMT..... Cấp ngày..... Tại
Theo Giấy uỷ quyền số: ngày tháng năm của
- Trụ sở: Điện thoại: Fax:.....
- Tài khoản thanh toán:..... Tại ngân hàng.....

Bên cung cấp dịch vụ E-VCB, gọi tắt là "Bên B": Ngân hàng Ngoại Thương VN, chi nhánh

- Người đại diện :..... Chức vụ:..... Số CMT..... Cấp ngày..... Tại
Theo Giấy uỷ quyền số: ngày tháng năm của Tổng Giám đốc NHNT.VN
- Trụ sở: Điện thoại: Fax:.....

Hai bên thoả thuận ký Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ E-VCB với các điều khoản sau:

Điều 1. Cung cấp Dịch vụ E-VCB

Bên A yêu cầu bên B cung cấp dịch vụ ngân hàng điện tử qua hệ thống E-VCB, sau khi đã nghiên cứu kỹ hướng dẫn sử dụng dịch vụ E-VCB của Ngân hàng Ngoại Thương VN, để thực hiện các giao dịch bao gồm:

- Dịch vụ vấn tin: [] Xem số dư tài khoản [] Xem tỷ giá, lãi suất, biểu phí [] Xem/In sao kê, sổ phụ
- Dịch vụ thanh toán: [] Chuyển tiền trong nước [] Thanh toán uỷ nhiệm chi [] Mua bán ngoại tệ
[] Chuyển tiền nước ngoài [] Thanh toán uỷ nhiệm thu [] Trả lương tự động

Đối với dịch vụ thanh toán uỷ nhiệm thu, bên A phải cung cấp cho bên B Giấy uỷ quyền cho phép bên A được thu tiền từ các tài khoản đã chỉ định của bên B để thực hiện giao dịch theo đúng mục đích uỷ quyền.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:

- 2.1. Bên A có quyền truy cập vào hệ thống E-VCB của bên B thực hiện để giao dịch đăng ký tại Điều 1.
2.2. Bên A có trách nhiệm thực hiện theo đúng Hướng dẫn khách hàng thực hiện giao dịch E-VCB với NHNT.VN ("Hướng dẫn").
2.3. Bên A cam kết chỉ cấp mật mã chương trình cho chủ tài khoản/kế toán trưởng và/hoặc những người được uỷ quyền để thực hiện các giao dịch E-VCB như đã đăng ký với bên B (theo Phụ lục 1 của Hợp đồng này). Người được cấp mật mã phải có trách nhiệm bảo mật mật mã được cung cấp. Do đó mọi bức điện và giao dịch E-VCB của Bên A gửi cho Bên B để thực hiện, nếu Bên B thấy đủ yếu tố cần thiết, bao gồm chữ ký điện tử của những người được uỷ quyền của Bên A thì giao dịch sẽ được thực hiện mặc nhiên coi đó là ý chí của Bên A cho dù sau này phát hiện giao dịch đó được thực hiện bởi người không có thẩm quyền.
2.4. Bên A chịu trách nhiệm về nội dung thông tin và nội dung thanh toán của mình trên hệ thống E-VCB. Bên A sẽ thông báo ngay cho Bên B nếu có sai lệch về thông tin, thanh toán, hoặc có hiện tượng vi phạm pháp luật trong việc sử dụng hệ thống E-VCB.
2.5. Trường hợp Bên B chuyển tiền nhầm vào tài khoản của Bên A, Bên A lập tức thông báo và chuyển trả lại số tiền nhầm cho Bên B.
2.6. Bên A sẽ nhanh chóng thông báo cho Bên B nếu phát hiện bất kỳ một vấn đề bất thường nào hay các sự cố về mặt nghiệp vụ hoặc kỹ thuật liên quan đến sự an toàn trong hoạt động của hệ thống E-VCB giữa hai Bên.
2.7. Bên A có nghĩa vụ bằng chi phí của mình trang bị, bảo trì các thiết bị kết nối và máy tính đảm bảo tương thích với phần mềm E-VCB do bên B cung cấp và lắp đặt.
2.8. Khi Bên A có yêu cầu thay đổi nội dung trong Hợp đồng như: Thay đổi tên khách hàng, người đại diện, danh sách được cấp phát chữ ký điện tử, quyền sử dụng dịch vụ thì cần thông báo cho Bên B bằng văn bản trước 07 ngày làm việc.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- 3.1. Bên B có nghĩa vụ bằng chi phí của mình cung cấp và cài đặt chương trình phần mềm điện tử E-VCB và hướng dẫn Bên A sử dụng Dịch vụ E-VCB theo đúng yêu cầu kỹ thuật.
3.2. Bên B sẽ thông báo cho bên A về những dịch vụ E-VCB mới và sẽ cung cấp cho bên A nếu có nhu cầu.
3.3. Trong trường hợp Bên A muốn thu hồi, huỷ bỏ hoặc sửa đổi giao dịch đã được bên B xử lý, Bên B sẽ cố gắng giúp đỡ Bên A huỷ bỏ hay thu hồi sửa đổi các giao dịch này, nhưng không chịu trách nhiệm về bất cứ thiệt hại nào phát sinh bởi việc không sửa đổi hay không huỷ bỏ được các lệnh Bên B đã xử lý chính xác và theo đúng quy trình xác định.
3.4. Trong trường hợp phải tạm ngừng cung cấp Dịch vụ E-VCB để xử lý các vấn đề kỹ thuật, Bên B sẽ thông báo cho Bên A trước 03 ngày làm việc. Việc tạm ngừng cung cấp Dịch vụ E-VCB sẽ không quá 05 ngày kể từ ngày tạm ngừng cung cấp Dịch vụ đó.
3.5. Bên B được quyền từ chối thực hiện các giao dịch nếu phát hiện giao dịch đó có nội dung trái với quy định của pháp luật. Trong trường hợp như vậy, bên B có nghĩa vụ thông báo cho bên A trong vòng 12h làm việc về sự từ chối này.

Điều 4. Phí dịch vụ E-VCB

Bên A có trách nhiệm thanh toán cho bên A các khoản phí dịch vụ theo Biểu phí hiện hành của Ngân hàng Ngoại Thương VN.

Điều 5. Giờ giao dịch

Các giao dịch E-VCB được thực hiện trong các ngày làm việc (từ thứ hai đến thứ sáu hàng tuần, không kể ngày nghỉ, ngày lễ). Lịch biểu giao dịch đối với từng loại dịch vụ được quy định chi tiết tại “Hướng dẫn”.

Điều 6. Bảo hành phần mềm chương trình

- 6.1. Bên B chịu trách nhiệm bảo hành chương trình phần mềm E-VCB trong suốt thời gian cung cấp Dịch vụ E-VCB. Ngay khi Bên A có thông báo về những sai hỏng của chương trình, Bên B sẽ cử chuyên viên có mặt tại Bên A để sửa chữa. Thời gian khắc phục không quá 48 giờ đối với Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, 72 giờ đối với các địa phương khác kể từ khi nhận được thông báo.
- 6.2. Bên B không chịu trách nhiệm đối với những sai hỏng do bên A không thực hiện đúng “Hướng dẫn” của bên B hoặc do những nguyên nhân khách quan nêu tại điểm 9.1 của Hợp đồng này.
- 6.3. Bên B sẽ cung cấp phiên bản mới nhất của chương trình này cho Bên B khi Bên A nâng cấp hoặc chỉnh sửa chương trình này.

Điều 7. Bản quyền phần mềm chương trình

- 7.1. Hệ thống chương trình phần mềm E-VCB, “Hướng dẫn” nghiệp vụ và các tài khoản có liên quan để cung cấp dịch vụ E-VCB theo hợp đồng này thuộc bản quyền của Bên B.
- 7.2. Bên B có quyền sửa đổi, bổ sung chương trình phần mềm và có quyền cung cấp dịch vụ này cho bất kỳ khách hàng nào mà không cần có sự đồng ý của Bên A.
- 7.3. Bên A không được bổ sung, sửa đổi hoặc thêm các phân hệ vào chương trình phần mềm do Bên B cung cấp. Bên A cũng không được sao chép hay cung cấp phần mềm E-VCB cho bất kỳ bên thứ ba nào khác.

Điều 8. Bảo mật

- 8.1. Mỗi Bên cam kết, trong quá trình thực hiện Hợp đồng này, sẽ giữ bí mật các thông tin do Bên kia cung cấp (gồm cả các chương trình phần mềm, tài liệu sử dụng và các thông tin khác liên quan đến chương trình) và chỉ được cung cấp thông tin cho bên thứ ba khi được phép của Bên cung cấp thông tin hay theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo qui định của pháp luật.
- 8.2. Mỗi Bên cam kết sẽ không sử dụng các thông tin mà Bên kia cung cấp nhằm mục đích cạnh tranh với Bên cung cấp thông tin.

Điều 9. Rủi ro và xử lý Rủi ro

- 9.1. Mỗi Bên sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm pháp lý nào về các sự cố gây cản trở, gián đoạn hoặc làm ngừng hoạt động của hệ thống E-VCB nếu các sự cố đó được gây ra bởi một sự kiện bất khả kháng nằm ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa và dự kiến của các Bên. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện gây ra sự cố cản trở một Bên thực hiện nghĩa vụ hợp lý của Bên đó bao gồm và không giới hạn tới sét đánh, hoả hoạn, lũ lụt, bãi công, đình công, chiến tranh, hoặc do bên thứ ba không tham gia hợp đồng gây nên như sự cố về điện, viễn thông, hoặc do nguyên nhân gây nên bởi luật pháp, tuyên bố hay quyết định của Chính phủ.
- 9.2. Bên B sẽ không chịu trách nhiệm đối với bên A về những sự cố do nguyên nhân kỹ thuật thuộc trang thiết bị của Bên A hoặc do các nguyên nhân chủ quan do cán bộ Bên A gây ra do quản lý hay vận hành chương trình không đúng “Hướng dẫn” của NHNT.
- 9.3. Trong trường hợp có sự cố gây hỏng hóc toàn bộ hoặc một phần hệ thống máy tính của Bên B mà không do lỗi của cả hai Bên thì Bên B sẽ hỗ trợ Bên A cài đặt lại chương trình E-VCB, phục hồi lại dữ liệu trong khả năng có thể.

Điều 10. Xử lý vi phạm

- 10.1. Mỗi Bên đều có quyền yêu cầu ngừng cung cấp hoặc sử dụng Dịch vụ nếu phát hiện có sự vi phạm quy định an toàn bảo mật của chương trình hoặc có sự sửa đổi chương trình trái phép.
- 10.2. Mỗi Bên phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc Bên đó có lỗi cố ý hay vô ý dẫn đến việc chương trình phần mềm, tên người sử dụng, mật khẩu bị lợi dụng để lấy thông tin trái phép hoặc lập điện giả mạo gây thiệt hại cho khách hàng của Bên kia.
- 10.3. Ngoại trừ các trường hợp nêu tại điều 9.1, bên nào vi phạm Hợp đồng này hoặc có lỗi gây ra thiệt hại cho Bên kia phải chịu trách nhiệm bồi thường mọi thiệt hại và tổn thất trực tiếp hay gián tiếp mà Bên bị thiệt hại phải gánh chịu, bao gồm cả nghĩa vụ thanh toán mà Bên bị thiệt hại phải thực hiện đối với Bên thứ ba do hậu quả của việc vi phạm hay lỗi của Bên vi phạm gây ra.

Điều 11. Thời hạn Hiệu lực và Chấm dứt hợp đồng

- 11.1. Hợp đồng này có hiệu lực trong vòng 01 năm kể từ ngày ký và sẽ tự động được gia hạn trong trường hợp không có yêu cầu chấm dứt hợp đồng bằng văn bản của các Bên.
- 11.2. Hợp đồng này được chấm dứt trước thời hạn trong các trường hợp sau:
 - a. Theo sự thoả thuận của các Bên.
 - b. Có hành vi vi phạm các quy định tại Hợp đồng này.
 - c. Theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- 11.3. Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng như nêu tại điều 11.2, Bên đang có nghĩa vụ thực hiện các giao dịch vẫn có trách nhiệm hoàn tất các giao dịch dở dang, và các Bên đều phải hoàn tất trách nhiệm của mình đối với Bên kia.

Điều 12. Cam kết và giải quyết tranh chấp:

- 12.1. Hai Bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng này. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được các bên giải quyết thông qua thương lượng và hoà giải trên tinh thần hợp tác. Trường hợp hoà giải và thương lượng không thành thì tranh chấp sẽ được đưa ra Toà án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết.
- 12.2. Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh theo Luật Việt Nam.
- 12.3. Bất kỳ sửa đổi, bổ sung nào liên quan đến Hợp đồng này đều phải được sự đồng ý của cả hai Bên bằng văn bản. Hợp đồng này (kèm theo phụ lục số 01 như một phần không thể tách rời) được lập thành 04 bản, mỗi Bên giữ 02 bản có giá trị ngang nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

PHU LUC 01

HĐ số...../EB-NHNT.....

1. Tên khách hàng:

Địa chỉ (để gửi chữ ký điện tử):.....

2. Danh sách và mẫu chữ ký người được uỷ quyền thực hiện các giao dịch E-VCB của bên A:

STT	Họ tên	Chức vụ	Mẫu chữ ký

3. Danh sách tài khoản của bên A đăng ký giao dịch E-VCB:

STT	Số tài khoản	Tên Tài khoản	Mở tại ngân hàng

4. Mẫu con dấu của Bên B

Phần dành cho ngân hàng :

Kính gửi: Bộ phận xử lý nghiệp vụ E-VCB tại TW

Chi nhánh NHNT xin đăng ký và đề nghị làm thủ tục sử dụng Dịch vụ E-VCB cho:

- Mã số khách hàng:

- Sử dụng các loại dịch vụ:

Vấn tin:	<input type="checkbox"/> Xem số dư tài khoản	<input type="checkbox"/> Xem tỷ giá, lãi suất, biểu phí	<input type="checkbox"/> Xem/In sao kê, sổ phụ
Thanh toán:	<input type="checkbox"/> Chuyển tiền trong nước	<input type="checkbox"/> Thanh toán uỷ nhiệm chi	<input type="checkbox"/> Mua bán ngoại tệ
	<input type="checkbox"/> Chuyển tiền nước ngoài	<input type="checkbox"/> Thanh toán uỷ nhiệm thu	<input type="checkbox"/> Trả lương tự động

....., ngày tháng năm

<u>CÁN BỘ GIẢI QUYẾT</u>	<u>NGÀY</u>	<u>GIỜ</u>

GIÁM ĐỐC